

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 919/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2017 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim C, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N (Nguyễn M. N), sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 11326 Barrett Brae Dr Houston, TX 77072, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2017 và Bản tự khai ngày 26/4/2017 nguyên đơn bà Trần Kim C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2004 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vào Sổ đăng ký kết hôn số 3236 Quyển số 11 ngày 28/10/2004. Sau khi kết hôn ông Nguyễn Minh N trở về Hoa Kỳ định cư, bà ở lại Việt Nam, hai bên ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 24/4/2017 và Đơn xin vắng mặt ngày 24/4/2017 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Texas hợp pháp hóa lãnh sự bị đơn ông Nguyễn Minh N trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Kim C vì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Kim C và ông Nguyễn Minh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Kim C, ông Nguyễn Minh N.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Kim C và ông Nguyễn Minh N tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2004, vào Sổ đăng ký kết hôn số 3236 Quyển số 11 ngày 28/10/2004 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Minh N định cư ở Hoa Kỳ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Trần Kim C xác nhận không còn tình cảm với ông Nguyễn Minh N, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về phía ông Nguyễn Minh N cũng đồng ý ly hôn với bà C. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Trần Kim C xin ly hôn ông Nguyễn Minh N là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Trần Kim C và ông Nguyễn Minh N khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí:

Bà Trần Kim C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trần Kim C và ông Nguyễn Minh N (Nguyễn M. N).

2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Kim C chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0033787 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Kim C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên